

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 363/2017/HSST

Ngày: 24-11-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Quang Chung

Bà Trần Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố N

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Sang - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 368/2017/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 368/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Đức C, sinh 1974; đăng ký hộ khẩu thường trú: số 09/93/181 đường P, phường T, thành phố N; nơi ở: số 68P ô 18, phường H, thành phố N; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đức Q; sinh năm 1947 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1947; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án: không; tiền sự: ngày 22-3-2017, Công an phường H thành phố N xử phạt Nguyễn Đức C cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa được xóa tiền sự; nhân thân: ngày 20-4-2012, Tòa án nhân dân quận H thành phố Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã được xóa án tích; bị bắt, tạm giam ngày 28-8-2017; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 28-8-2017, tổ công tác của Phòng Nguyễn Đức C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tại khu

vực cổng chợ H, thành phố N phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Đức C đang bán cho Vũ Văn Q, sinh năm 1982, trú tại: thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định 02 gói giấy bạc màu vàng bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (Q khai là heroine vừa mua của Nguyễn Đức C), tổ công tác đã niêm phong ký hiệu M; thu giữ của C 100.000 đồng (Nguyễn Đức C khai là tiền công bán ma túy cho Q), 01 điện thoại di động màu đen mặt trước có chữ FPT đã cũ và chiếc xe máy biển kiểm soát 18E2 - 7058.

Bản kết luận giám định số 717/GĐKTHS ngày 29-8-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng thu giữ trong vụ án được niêm phong trưng cầu giám định là chất ma túy, loại chất ma túy là Heroine, có tổng trọng lượng (khối lượng) là 0,040 gam (không phải không bốn không gam).

Tại cơ quan điều tra, Vũ Văn Q đã khai nhận hành vi mua 02 gói ma túy của Nguyễn Đức C mục đích để sử dụng, Nguyễn Đức C khai nhận hành vi bán 02 gói ma túy cho Vũ Văn Q để kiếm lời và khai nhận nguồn gốc 02 gói ma túy như sau: Khoảng 16 giờ 40 phút ngày 28-8-2017, Nguyễn Đức C mượn xe máy biển kiểm soát 18E2 - 7058 của chị Chu Thị H đi đến khu vực cổng chợ Hạ Long, thành phố N thì gặp Q, Q nhờ Nguyễn Đức C mua hộ 200.000 đồng Heroine và hứa sẽ trả công 100.000 đồng, Nguyễn Đức C đồng ý nhận tiền và hẹn Q ở đó chờ. Sau đó Nguyễn Đức C điều khiển xe đi đến khu vực ba tầng đường P, thành phố N mua của nam thanh niên không rõ lai lịch 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng mang về điểm hẹn đưa cho Q và nhận 100.000 đồng tiền công thì bị Công an bắt quả tang, niêm phong 02 gói ma túy.

Bản cáo trạng số 381/QĐ-KSĐT ngày 08-11-2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố Nguyễn Đức C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C khai: Ngày 28-8-2017, bị cáo đi xe máy mượn của chị Chu Thị H đi đến khu vực cổng chợ Hạ Long, thành phố N thì gặp Q nhờ mua Heroine, bị cáo cầm số tiền 200.000 đồng của Q đi đến khu vực ba tầng đường Phan Bội Châu, thành phố N mua của nam thanh niên không rõ lai lịch 02 gói Heroine với giá 200.000 đồng mang về điểm hẹn đưa cho Q và nhận 100.000 đồng tiền công Q đưa thì bị Công an phát hiện, bắt giữ, niêm phong 02 gói Heroine.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo từ 33 tháng đến 39 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước; áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự và Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng đã thu giữ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức C không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Bị cáo đã có hành vi bán 02 gói chất ma túy là Heroine có tổng khối lượng là 0,040 (không phẩy không bốn không) gam cho Vũ Văn Q thì bị tổ công tác của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định bắt quả tang. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng vì mục đích thu lợi bất chính, bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N là có căn cứ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây mất trật tự an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy, là nguyên nhân dẫn tới nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với Vũ Văn Q, hành vi mua ma túy để sử dụng chưa cấu thành tội phạm nên Phòng Nguyễn Đức C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Nam Định đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối tượng đã bán ma túy cho Nguyễn Đức C, tài liệu điều tra chưa đủ căn cứ để kết luận, nên cơ quan điều tra tách ra để xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Số ma túy đã thu giữ là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ nhà nước. Một điện thoại di động là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Chiếc xe máy biển kiểm soát 18E2 - 7058 là tài sản của

chị Chu Thị H nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Hằng là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 76, Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức C 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 28-8-2017.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy có trong phong bì niêm phong số 717/GĐKTHS; tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); trả lại cho bị cáo một điện thoại di động nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2017).

3. Án phí: Bị cáo Nguyễn Đức C phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Đức C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND T (02 bản);
- Công an T;
- Chi cục THADS T;
- Lưu hồ sơ vụ án + VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm

